

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 197/2023/HSST**

**Ngày: 17/7/2023**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Minh Thu và ông Nguyễn Quang Huy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/HSST, ngày 31/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2023 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Đinh Thị H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/4/1990; ĐKKHKT: Thôn Nà Cà, xã Q, huyện Bg, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: Tổ 02, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Quang C và con bà: Đinh Thị H; CH1: Nông Huy H; có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại địa pH, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ( bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào) (Có mặt).

\* Bị hại: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990, ĐKKHKT: Tổ 07, phường T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* Người chứng kiến:

1. Chị Gia Thị S sinh năm 1981, trú tại: Xóm T, xã H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Thế Đ, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 08, phường Q TP. Tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2023, Đinh Thị H bế

theo con nhỏ đi đến chơi tại quán Trà Sữa thuộc tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên do chị Nguyễn Thị H1, (sinh năm 1990, nơi đăng ký HKTT: Tổ 7, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên) làm chủ. Khi đến nơi, H cùng chị H1 đi vào phòng ngủ nói chuyện. Tại đây, H quan sát thấy chị H1 cất 15.500.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng loại 2 chỉ vào hộp gỗ để trong ngăn tủ tại vị trí cuối giường trong phòng rồi khóa lại. Khoảng 05 phút sau, chị H1 có khách đến mua hàng nên đi ra ngoài bán hàng. H nảy sinh ý định trộm cắp những tài sản trên của chị H1 để tiêu xài cá nhân nên đã dùng tay phải kéo ngăn tủ bên trên ngăn tủ chị H1 đang để tài sản ra để có khoảng trống rồi dùng tay trái thò xuống ngăn tủ bên dưới để mở nắp hộp gỗ lấy 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ loại 9999. Sau khi trộm cắp được H cất giấu những tài sản trên vào túi áo khoác bên trái H đang mặc, H đóng ngăn tủ lại như ban đầu rồi đợi chị H1 vào tiếp tục ngồi nói chuyện. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì H cùng con nhỏ về. Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2023, H đem chiếc nhẫn vàng trộm cắp được của chị H1 đến tiệm vàng Quý Tùng thuộc tổ 03, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên để bán được số tiền 10.460.000 đồng. Số tiền trên H dùng để mua 01 lắc bạc, 01 dây chuyền bạc và tiêu xài cá nhân hết 9.460.000 đồng, còn 3.000.000 đồng. Ngày 02/01/2023, chị H1 phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Tại bản kết luận số 32/HĐĐGTS ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng vàng 02 chỉ (tương đương 7,5 gam); Giá trị thiệt hại của tài sản trên là 10.530.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với Đơn trình báo; Biên bản làm việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường; Lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi; Nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng; Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 2.000.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 nhẫn vàng loại 9999 (số vật chứng trên không thu hồi được); 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 hộp bằng nhựa màu cam (loại hộp đựng nhẫn) có chữ vàng bạc đá quý; Số tiền 3.000.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (là số tiền bán vàng H chưa sử dụng hết và nộp lại tại Cơ quan điều tra). Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- 01 USB nhãn hiệu King ston màu xanh ghi chữ DT 101G2; 01 hoá đơn mua bán hàng của cơ sở Quý Tùng đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 02 chỉ loại 9999. Bị cáo H1 không yêu cầu và đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSTPTN ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Đinh Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Thị H khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả; Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác cho mình đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

\*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đinh Thị H từ 06 đến 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì, nên không đặt ra vấn đề giải quyết;

\* Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo: 01 (Một) lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) hộp nhựa màu cam (loại hộp đựng nhẫn) có chữ vàng bạc đá quý;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

\* Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo Đinh Thị H: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị H và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với bị hại là chị Nguyễn Thị H1 đồng thời chị H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2023, tại tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Đinh Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H1 2.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 9999 loại 02 chỉ, tổng trị giá 12.530.000 (Mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Về trách nhiệm bồi thường: Đã giải quyết xong

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSTPTN ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Thị H về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật Hình sự, để giáo dục riêng và ngăn ngừa phạm tội chung.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có

đầy đủ nhận thức đối với hành vi do mình gây ra nhưng vẫn cố ý phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bồi thường khắc phục hậu quả và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng là người có đầy đủ nhận thức đối với hành vi do mình gây ra nhưng vẫn cố ý phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, do đó cần phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đinh Thị H: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong có: 01 (Một) lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) hộp nhựa màu cam (loại hộp đựng nhẫn) có chữ vàng bạc đá quý;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (Một) Ủy nhiệm chi số 20, ngày 19 tháng 5 năm 2023. Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết;

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị H 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị H: 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong có: 01 (Một) lắc đeo tay bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu bạc; 01 (Một) hộp nhựa màu cam (loại hộp đựng nhẫn) có chữ vàng bạc đá quý;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (Một) Ủy nhiệm chi số 20, ngày 19 tháng 5 năm 2023. Số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 334 ngày 22/5/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Số tiền 3.000.000đồng theo ủy nhiệm chi số 20 ngày 19/5/2023).

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu King ston màu xanh ghi chữ DT 101G2; 01 hoá đơn mua bán hàng của cơ sở Quý Tùng.

5/Về án phí:Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Quân Hà, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Minh Hải**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

~~Trần Thị Minh Hải~~